TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2024/HS-ST
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lý

- Th ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh, Th ký Toà án nhân dân huyện N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thuý, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 132/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố H:

1. **Bạc Cầm T**, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Đ; Nơi Thờng trú: Bản II, xã S, huyện G, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạc Cầm T, sinh năm 1978 và con bà Bạc Thị B, sinh năm 1979; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2024 đến ngày 11/4/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. **Lò Văn Th**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Đ; Nơi Thờng trú trước năm 2018: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Đ; Nơi ở trước khi bị tạm giam: Thôn P, xã A, huyện N, thành phố H; Nơi Thờng trú hiện nay không có; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T (đã chết) và con bà Lò Thị S, sinh năm 1951; Đã ly hôn chị Lò Thị L, sinh năm 1989 và có 02 con; Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2024 đến ngày 11/4/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bạc Cầm T:* Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt.

- *Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an thành phố H còn có:*

Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Th ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố H.

Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố H.

Các ông Nguyễn Quang Duy, Vũ Biên Cương, Phạm Sơn Nguyên, Lê Đức Anh - Cán bộ Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện N, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Bạc Cầm T và Lò Văn Th nghiện ma tuý nên T rủ Th góp tiền mua ma túy về sử dụng. Th đồng ý và đưa cho T 100.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 02/4/2024, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 89F9-3984 chở Th sang khu vực chân cầu Bính phía nội thành H với mục đích mua ma tuý Heroine về sử dụng. Tại đây, T và Th gặp một người đàn ông không quen biết, T hỏi mua ma túy và đưa cho người này 800.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa cho Th 04 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, cả hai đi về, khi về đến giữa cầu Bính thì Th đưa lại 04 gói ma túy cho T. T cất giấu vào túi áo trước bụng rồi tiếp tục điều khiển xe chở Th về đến lối rẽ vào khu công nghiệp Vsip. Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 02/4/2024, tại Tỉnh lộ 359 thuộc thôn 1, xã D, huyện N, thành phố H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an huyện N kết hợp với Công an xã D phát hiện bắt quả tang Bạc Cầm T và Lò Văn Th có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý. Thu giữ tại túi áo trước bụng Bạc Cầm T đang mặc có 04 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 89F9-3984 đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Bạc Cầm T và Lò Văn Th không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 399/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,79 gam, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy niêm phong số 399MT/PC09 chứa chất ma túy còn lại sau giám định (0,65 gam Heroine) cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật.

Cáo trạng số 146/CT-VKSTN ngày 16 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố H đã truy tố các bị cáo Bạc Cầm T, Lò Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo trình bày đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với các bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Bạc Cầm T xin miễn án phí vì thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Bạc Cầm T đồng nhất với các quan điểm của Kiểm sát viên nhưng đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo là ăn năn hối cải, nhận thức hạn chế, văn hoá thấp, phạm tội lần đầu và áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm T.

Kiểm sát viên đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bạc Cầm T với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo Lò Văn Th với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 399MT/PC09 chứa chất ma túy còn lại sau giám định (0,65 gam Heroine) cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật. Bị cáo Lò Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về việc thu thập chứng cứ của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm

chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Ngày 02/4/2024, các bị cáo Bạc Cầm T và Lò Văn Th có hành vi cùng cất giấu trái phép chất ma tuý có khối lượng 0,79 gam, là loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Tỉnh lộ 359 thuộc thôn 1, xã D, huyện N, thành phố H. Nên hành vi của các bị cáo Bạc Cầm T và Lò Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 146/CT-VKSTN ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo như đã nêu trên và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma tuý gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy bị cáo Bạc Cầm T là người đề xuất và thực hành nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao hơn bị cáo Lò Văn Th là người thực hành.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người nghiện ma tuý nên xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, như vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp và chấp nhận lời của người bào chữa của bị cáo Bạc Cầm T.

[7] Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung, do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy niêm phong số 399MT/PC09 chứa chất ma túy còn lại sau giám định (0,65 gam Heroine) cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật là vật nhà nước cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm.

[9] Trong vụ án này: Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89F9-3984 nên Cơ quan điều tra tách ra

làm rõ và xử lý sau. Đối tượng đã bán trái phép ma tuý cho Bạc Cầm T và Lò Văn Th quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[10] Bị cáo Lò Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo Bạc Cầm T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Bạc Cầm T** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/4/2024.

- **Lò Văn Th** 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/4/2024.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy niêm phong số 399MT/PC09 chứa chất ma túy còn lại sau giám định (0,65 gam Heroine) cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố H).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bạc Cầm T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố H;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Lê Trung Hiếu

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu